

CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG GIẢI TRÍ TRANG KIM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG GIẢI TRÍ TRANG KIM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRANG KIM ENTERTAINMENT MEDIA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRANG KIM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108953336

3. Ngày thành lập: 21/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

D6D16 Khu đô thị Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 99 95 95 95

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
2.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
3.	In ấn	1811
4.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
5.	Sao chép bản ghi các loại	1820
6.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
7.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
8.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
9.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
10.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
11.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
12.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
13.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Xây dựng nhà không để ở	4102
16.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình điện	4221
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

21.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
22.	Phá dỡ	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4610
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
30.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
31.	Bán buôn thực phẩm	4632
32.	Bán buôn đồ uống	4633
33.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
35.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
36.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
39.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
43.	Bán buôn tổng hợp	4690
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
50.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
51.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
52.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
53.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
55.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
56.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
57.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
58.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
59.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
60.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
61.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
62.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
63.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
64.	Xuất bản phần mềm	5820
65.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
66.	Hoạt động hậu kỳ	5912
67.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ: Phát hành chương trình truyền hình)	5913
68.	Hoạt động chiếu phim	5914
69.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Loại trừ: Hoạt động xuất bản)	5920
70.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
71.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
72.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130

73.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông - Dịch vụ viễn thông cơ bản (khoản 1 điều 9 nghị định số 25/2011/NĐ-CP) bao gồm: + Dịch vụ kết nối internet + Các dịch vụ viễn thông cơ bản khác (Không bao gồm thiết lập mạng viễn thông) - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng (khoản 2 điều 9 nghị định số 25/2011/NĐ-CP) bao gồm: + Dịch vụ thư điện tử + Dịch vụ thư thoại + Dịch vụ Fax giá trị gia tăng + Dịch vụ truy nhập Internet - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (khoản 2 điều 27 nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013)	6190(Chính)
74.	Lập trình máy vi tính	6201
75.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
76.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
77.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
78.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
79.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ chăm sóc khách hàng qua điện thoại - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	6399
80.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	6820
81.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
82.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
83.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
84.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
85.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
86.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
87.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
88.	Quảng cáo	7310

89.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
90.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
91.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập; thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; tư vấn chứng khoán)	7490
92.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
93.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
94.	Đại lý du lịch	7911
95.	Điều hành tua du lịch	7912
96.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
97.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
98.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
99.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
100.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá, dịch vụ lấy lại tài sản) Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
101.	Giáo dục nhà trẻ	8511
102.	Giáo dục mẫu giáo	8512
103.	Giáo dục tiểu học	8521
104.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
105.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
106.	Đào tạo sơ cấp	8531
107.	Đào tạo trung cấp	8532
108.	Đào tạo cao đẳng	8533
109.	Đào tạo đại học	8541
110.	Đào tạo thạc sĩ	8542
111.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
112.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

113.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy nghề lái xe - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh;	8559
114.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
115.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
116.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng	9329
117.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	KIM HUYỀN TRANG	Lô 16/D6, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.400.000.000	40,000	035197001178	
2	TỔNG QUANG VINH	Phòng 903 Nhà N02, khu 5,3 ha, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.300.000.000	55,000	035081002079	
3	TỔNG THỊ LIỄU	Thôn Hoàn Dương, Xã Mộc Bắc, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	300.000.000	5,000	035197000427	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TÔNG THỊ LIỄU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/02/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035197000427

Ngày cấp: 08/08/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân Cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hoàn Dương, Xã Mộc Bắc, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Hoàn Dương, Xã Mộc Bắc, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội